

Thuận Bắc, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/5/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền còn nợ là 205.000.000đ (Hai trăm linh năm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 21/01/2025 và không phải trả tiền lãi đối với khoản tiền vay này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn T1 phải nộp 5.125.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T số tiền 5.125.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 8 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phan Phước Trí